

Tập 11 (Số 14-12-11)

Lần trước giảng đến đoạn Định Tự Tại Vương Bồ Tát thưa hỏi Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát nhiều kiếp đến nay đã phát nguyện gì mà được Thế Tôn ân cần tán thán, thỉnh Phật vì đại chúng khai thị. Thế Tôn nói với Định Tự Tại Vương Bồ Tát, trên thật tế thì Bồ Tát hỏi thay chúng ta, đức Phật bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát phải ‘lắng nghe’ tức là dạy chúng ta phải dụng tâm nghe pháp, lắng lòng lắng hội. Phật nói nhiều kiếp xa xưa về trước có một vị Phật hiệu là ‘Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai’, thọ mạng của đức Phật là sáu vạn kiếp, từ đây có thể biết chúng sanh trong thời đại đó nhất định phải tu thiện đoạn ác nên mới cảm được quả báo thù thắng như vậy. Lúc Phật chưa xuất gia, Ngài là vua một nước nhỏ, cùng với vua một nước láng giềng là bạn thân, cả hai vị vua này đều dùng thập thiện để cai trị quốc gia, dạy dân chúng cả nước đoạn thập ác, tu thập thiện. Đương nhiên hai nước này đều quốc thái dân an, nhân dân đều rất hạnh phúc. Nhưng trừ hai nước này ra, những nơi khác không được như vậy, chúng sanh tạo ác nghiệp rất nhiều. Lúc hai vị vua nhìn thấy cục diện của cả thế giới, họ bèn bàn tính làm thế nào để giúp đỡ nhân dân của các quốc gia ấy. Chúng ta giảng đến chỗ này. Xin xem tiếp:

Kỳ lân quốc nội sở hữu nhân dân đa tạo chúng ác, nhị vương nghị kế quảng thiết phương tiện.

其鄰國內所有人民多造眾惡。二王議計廣設方便。

Nhân dân trong nước lân cận đó đa số tạo nhiều việc ác, hai vua bàn tính lập nhiều phương tiện.

Làm thế nào để cứu vãn thế vận, hai vị quốc vương này họp lại thương lượng.

Nhất vương phát nguyện tảo thành Phật đạo, đương độ thị bối linh sử vô dư.

一王發願早成佛道。當度是輩令使無餘。

Một vị vua phát nguyện sớm thành Phật đạo, để độ hết những kẻ ấy, không bỏ sót một ai.

Một vua phát nguyện, duy chỉ có thành Phật mới có khả năng rộng độ chúng sanh. Nếu chẳng thành Phật, tuy có nguyện này, nguyện này trái ngược với tâm, chúng ta thường nói: ‘Tâm có dư nhưng sức chẳng đủ’, vẫn chẳng có cách gì. Nên phát tâm cầu đạo muốn thành Phật.

Nhất vương phát nguyện nhược bất tiên độ tội khổ, linh thị an lạc đắc chí Bồ Đề, ngã chung vị nguyện thành Phật.

一王發願若不先度罪苦。令是安樂得至菩提。我終未願成佛。

Một vua thì nguyện nếu tôi chẳng độ những kẻ tội khổ trước, làm cho họ được an vui, cho đến đắc quả Bồ Đề, thì tôi nguyện chưa thành Phật.

Hai vị vua này phát nguyện chẳng giống nhau. Vị vua này phát nguyện chưa độ mình, độ chúng sanh trước. Đây là Bồ Tát phát tâm, chẳng vì mình, vì kẻ khác. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật của đoạn kinh này, chúng ta có thể phát nguyện chẳng độ mình, mà độ chúng sanh trước hay không? Nếu thật sự phát nguyện này, hết thấy đều vì chúng sanh, hết thấy vì Phật pháp, đích thật chẳng có Ta, ‘Ta và cái của Ta’ (ngã và ngã sở) đều đoạn dứt hết, như vậy thì được, vậy thì không có vấn đề. Nếu vẫn còn nhân ngã, thị phi, được mất, vậy thì không được. Nói cách khác, bạn sẽ chẳng thoát ra khỏi lục đạo. Phàm là con người mà nếu chưa thể thoát ly lục đạo thì nhất định phải giác ngộ. Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta tích lũy bao nhiêu tội nghiệp, đây là sự thật! Tội nghiệp chẳng phải chỉ tạo trong đời này mà thôi, tội nghiệp còn tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay, lẽ đâu chẳng đọa ác đạo cho được! Bạn nhất định sẽ đọa lạc. Lúc đọa lạc trong tam ác đạo, bạn lấy gì để độ chúng sanh? Thế nên chư vị phải biết, nhất định phải chứng được quả A La Hán trở lên mới có thể nói “Tôi độ chúng sanh trước, chúng sanh chẳng thành Phật thì tôi không thành Phật”. Mức tối thiểu là quả A La Hán, thoát ly lục đạo luân hồi. Vào trong lục đạo chỉ là thị hiện, giúp đỡ chúng sanh. Cho đến khi mình thành Phật vẫn còn một thời gian dài, mình cứ thông thả độ chúng sanh trước, như vậy thì được. Tự mình phải có bản lãnh mới được, nếu chẳng có bản lãnh mà phát nguyện này thì cũng như không nguyện. Thế nên ở chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, muôn vàn xin đừng hiểu lầm.

Phương pháp thù thắng nhất đối với chúng ta, [do vì] nghiệp chướng tập khí của chúng ta quá nặng, ngay cả một phẩm phiền não chúng ta cũng chẳng có năng lực đoạn được, [cho nên] phương pháp hay nhất là phát tâm cầu sanh Tịnh Độ. Nói thật ra nếu chúng ta muốn tự mình tu hành chứng được quả A La Hán không đơn giản đâu, làm chẳng nổi, nhưng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì người người đều có thể làm được. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới có phải là liền thành Phật không? Không phải, một phẩm phiền não còn chưa đoạn, người vãng sanh đến Phàm Thánh Đồng Cư Độ phiền não chưa đoạn, nhưng được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, cộng thêm thiện lực của mình, tự mình phải có nguyện tâm, có một chút thiện lực, cùng chư Phật, Bồ Tát cảm ứng đạo giao, đến lúc ấy thì được. Tôi chẳng cần thành Phật gấp, [do] tôi nóng lòng muốn độ chúng sanh trước nên học theo Địa Tạng Bồ Tát. Đó là vốn liếng của bạn, bạn được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì thì có thể đến mười phương thế giới, nên dùng thân gì độ hóa thì thị hiện thân ấy. Địa Tạng Bồ Tát cũng vậy. Tôi đã kể chuyện vợ ông Châu Bang Đạo gặp Địa Tạng Bồ Tát mang hình tướng tỳ-kheo xuất gia, nên dùng thân gì để độ bèn thị hiện thân đó. Cần dùng thân Phật để độ, Địa Tạng Bồ Tát cũng có thể thị hiện tám

tướng thành đạo, cũng có thể thị hiện dùng thân Phật. Cho nên điểm này chúng ta phải tìm hiểu rõ ràng, muôn vàn xin đừng hiểu lầm.

Ở Đài Loan chúng tôi đã từng thấy một số pháp sư phát tâm, phát tâm rất lớn, nguyện chẳng thành Phật, nguyện đời đời kiếp kiếp ở thế gian này làm pháp sư độ chúng sanh. Tướng trạng của họ lúc mất chẳng được tốt, nói thật ra chẳng sánh bằng một người cư sĩ tại gia niệm Phật, người niệm Phật. Đã nhiều năm nay những tướng lành của cư sĩ tại gia niệm Phật vắng sanh, có người chẳng mang bệnh, biết trước thời giờ ra đi, đứng mà vắng sanh, ngồi mà vắng sanh, quá nhiều. Trong số pháp sư xuất gia một người cũng chẳng được. Việc này bạn không thể hiểu lầm, họ đích thật có năng lực, lúc còn làm vua, đây chỉ là thị hiện. Họ vốn là thân phận gì thì chúng ta không biết. Phật kể lại chuyện của hai vị vua này.

Phật cáo Định Tự Tại Vương: ‘Nhất vương phát nguyện tảo thành Phật giả, tức Nhất Thiết Trí Thành Tự Như Lai thị. Nhất vương phát nguyện vĩnh độ tội khổ chúng sanh, vị nguyện thành Phật giả tức Địa Tạng Bồ Tát thị’.

佛告定自在王菩薩。一王發願早成佛者。即一切智成就如來是。一王發願永度罪苦眾生。未願成佛者即地藏菩薩是

Phật bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát rằng: ‘Vị vua phát nguyện sớm thành Phật ấy chính là đức Nhất Thiết Trí Thành Tự Như Lai, vị vua phát nguyện vĩnh viễn cứu độ chúng sanh tội khổ, nguyện chưa thành Phật chính là Địa Tạng Bồ Tát’.

Địa Tạng Bồ Tát từ lũy kiếp đến nay luôn luôn phát nguyện, nguyện tâm ấy vĩnh viễn chẳng thoái thất, rất đáng cho chúng ta noi gương. Thế nên chúng ta thật sự muốn phát tâm thì phải học theo Địa Tạng Bồ Tát. Những Bồ Tát khác chẳng thể sánh bằng công đức thù thắng của Địa Tạng Bồ Tát. Trong kinh này Phật nói trừ Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm Bồ Tát, những Bồ Tát khác đều chẳng thể sánh bằng. Cho dù xét trên tâm nguyện thì Địa Tạng Bồ Tát hơn hẳn những đại Bồ Tát như Quán Âm, Văn Thù, Phổ Hiền, nhưng trong Đại Thừa Phật pháp, như chúng ta được tiếp xúc đã lâu rồi thì biết hết thấy nguyện tâm của Bồ Tát chính là trí huệ đức năng trong tự tánh của chính mình. Nguyện tâm của mình giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này đặc biệt mạnh mẽ, nói rõ pháp môn Địa Tạng thù thắng nhất trong hết thấy Bồ Tát pháp, đạo lý là ở chỗ này.

Đặc biệt là hiện nay chúng ta thấy thế giới trước mắt, chúng sanh khổ nạn vô biên, vẫn không ngừng tạo tội nặng như cũ, chẳng biết quay về, mê mất tự tánh, khởi tâm động niệm không gì chẳng là tội, đều vì mình, vì lợi ích cá nhân, chẳng màng đến sự an toàn của xã hội. Cho dù học Phật, nhưng chẳng đoạn nổi tập khí tự tư tự lợi, chẳng chống nổi sự dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài; bên ngoài vừa dụ hoặc thì bên trong phiền não lập tức khởi lên, Phật pháp gì cũng quên ráo trôi. Người học Phật còn như vậy huống hồ là người chẳng học Phật.

Thế nên thật ra ngày nay chúng ta nói nhất định phải noi gương Địa Tạng Bồ Tát, nên tuyên dương pháp môn Địa Tạng Bồ Tát. Nhất định phải bắt đầu từ bản thân mình, đoạn hết thấy điều ác, tu hết thấy điều thiện, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu tâm nguyện của chúng ta khẩn thiết, trước lúc sanh Tịnh Độ cũng được A Di Đà Phật, và hết thấy chư Phật Như Lai gia trì, làm cho chúng ta tiêu tai chướng, diệt tội, tăng trưởng trí huệ, tăng trưởng khả năng, có thể giảng kinh này được hoàn hảo, làm cho đại chúng thích nghe, sanh tâm hoan hỷ, hoan hỷ y giáo phụng hành. Trí huệ năng lực này chẳng phải của mình, mà do Phật lực gia trì, phàm phu nghiệp chướng sâu dày như chúng ta làm sao có khả năng này! Cho dù được chư Phật Như Lai gia trì, long thiên thiện thần ủng hộ, tự mình càng phải hân hạnh hơn, hết lòng nỗ lực hơn, đừng phụ lòng chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, phải làm cho hoàn hảo, đúng như pháp và viên mãn hơn nữa. Chúng ta học theo những phương hướng này thì sẽ không sai. Sau đây Thế Tôn lại kể thêm một chuyện lúc Địa Tạng Bồ Tát còn tu nhân, xin xem kinh:

Phục ư quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

復於過去無量阿僧祇劫。

Lại trong đời quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp về trước.

Thời gian này càng nói càng xa.

Hữu Phật xuất thế danh Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, kỳ Phật thọ mạng tứ thập kiếp.

有佛出世名清淨蓮華目如來。其佛壽命四十劫。

Có một đức Phật ra đời hiệu là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp.

Chúng ta xét từ thọ mạng liền biết người thời ấy thật sự là chẳng thể nghĩ bàn. Phía trước chúng ta thấy thọ mạng sáu vạn kiếp, chỗ này thì bốn mươi kiếp, đều tính bằng ‘kiếp’. Quay lại thử nghĩ về nhân gian chúng ta hiện nay, tuổi người trường thọ chẳng vượt hơn một trăm tuổi, số người chưa đến năm mươi tuổi bèn mất rất nhiều, quá nhiều. Nếu mỗi ngày chư vị xem những cáo phó đăng trên báo chí, người chưa đến năm mươi tuổi đã mất chẳng phải chỉ là phân nửa thôi đâu. Người xưa nói: ‘*Nhân sanh thất thập cổ lai hy*’, [người sống đến bảy mươi tuổi] đã là rất ít rồi. Hết thấy phước báo dùng thọ mạng để hiển thị, bạn thấy thọ mạng của chúng sanh dài, thọ mạng của Phật cũng giống như thọ mạng của chúng sanh, Ngài thị hiện nhất định phải thọ bằng người thời đó, chẳng đặc biệt hơn, bèn biết thời đại ấy, trí huệ đức hạnh của chúng sanh thời ấy cảm được phước báo [bao lớn]. Trong kinh điển Đại Thừa chúng ta có thể lãnh hội điều này rất sâu sắc, y báo chánh báo trang nghiêm từ tâm tánh biến hiện nên, tâm địa lương thiện hiện ra cảnh giới tốt, cảnh giới thiện, thù thắng. Tâm tánh chúng sanh chẳng thiện, tạo tác ác nghiệp thì hoàn cảnh y báo của chúng ta sẽ suy thoái, làm cho chúng ta cảm thấy thế gian này chẳng đáng lưu luyến,

chẳng có nơi nào có thể làm cho người ta sanh tâm hoan hỷ. Truy tìm nguyên nhân căn bản tức là ‘*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*’, tự làm tự chịu, làm sao có thể trách người khác được! Xin xem kinh văn:

Tượng pháp chi trung hữu nhất La Hán phước độ chúng sanh.

像法之中有一羅漢福度眾生。

Trong thời Tượng Pháp có một vị La Hán phước đức cứu độ chúng sanh.

Trong thời Tượng pháp của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, nghĩa là đức Phật đã nhập Niết Bàn, chẳng còn trụ trên thế gian nữa. Pháp vận của hết thầy chư Phật đều có ba thời kỳ: ‘Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp’, thọ mạng của Phật dài, đương nhiên pháp vận của Ngài cũng dài. Thời Tượng pháp là thời đại tháp tự kiên cố.¹

Nhân thứ giáo hóa, ngộ nhất nữ nhân tự viết Quang Mục, thiết thực cúng dường.

因次教化。遇一女人字曰光目。設食供養。

Nhân đi tuần tự giáo hóa, gặp một người nữ tên là Quang Mục, bày vật thực cúng dường.

Trong thời Tượng Pháp, trong chùa chỉ khắc tạo hình tượng của Phật, hình tượng của Phật có thể giáo hóa hết thầy chúng sanh, cho nên công đức của việc tạo tượng rất lớn. Tuy có những cơ sở vật chất này nhưng nếu chẳng có thiện tri thức giảng kinh thuyết pháp, một số người nhìn thấy chùa, tháp, hình tượng Phật, Bồ Tát tuy đã trồng thiện căn nhưng thiện căn chẳng thể thành thực ngay trong đời này. Mắt của bạn nhìn thấy tượng Phật, tai nghe được danh hiệu của Phật, Bồ Tát, một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn sẽ là hạt giống đạo. Trong đời này họ chẳng biết tu hành, tâm nguyện và lòng tin chẳng phát nổi nhưng hạt giống này đã được trồng xuống, hạt giống Kim Cang vĩnh viễn sẽ chẳng hư hoại. Nếu muốn hạt giống này thành thực sớm hơn thì phải có thiện tri thức giảng kinh thuyết pháp. Họ thấy tượng, biết ý nghĩa của tượng, nghe danh hiệu biết được ý nghĩa của danh hiệu, khởi lên lòng tin chân thật, thanh tịnh, phát lên nguyện hạnh giống Phật thì đời này họ sẽ thành tựu, công đức sẽ chẳng thể nghĩ

¹ Trong thời Tượng pháp, mọi người đều thích xây cất chùa tháp, con người chỉ muốn cầu phước chứ không cầu trí huệ giải thoát. Ở cõi Sa Bà chúng ta, năm trăm năm đầu tiên sau khi Phật diệt độ là thời kỳ ‘giải thoát kiên cố’, lúc đó người tu hành chứng quả rất nhiều. Năm trăm năm thứ nhì là thời kỳ ‘thiền định kiên cố’. Năm trăm năm thứ ba là thời kỳ ‘đa văn kiên cố’. Đa văn nghĩa là chỉ chú trọng vào việc nghiên cứu, thảo luận kinh giáo, giảng kinh thuyết pháp mà chẳng chú trọng vào việc tu hành. Năm trăm năm thứ tư là thời kỳ ‘tháp tự kiên cố’. Lúc đó chẳng còn tinh thần để thảo luận về Phật học, mọi người đều bận rộn công việc xây dựng chùa miếu. Năm trăm năm thứ năm là thời kỳ ‘đấu tranh kiên cố’.

bàn. Nếu chẳng gặp thiện tri thức, chỉ nghe danh hiệu, nhìn thấy tượng, chẳng hiểu nghĩa kinh, chẳng thể phát tâm tu hành, lợi ích họ đạt được sẽ rất có hạn. Tuy có hạn, nói thật ra cũng chẳng thể nghĩ bàn. Cô Quang Mục bày phẩm vật cúng trước tượng Phật trong chùa.

La Hán vấn chi: ‘Dục nguyện hà đẳng?’.

羅漢問之。欲願何等。

Vị La Hán bèn hỏi: ‘Cô muốn cầu điều chi?’.

Trong thời Tượng Pháp có một vị La Hán, La Hán là một người xuất gia. Đây là một thiện tri thức trụ trong chùa độ hóa chúng sanh. Cô Quang Mục là một tín đồ trong chùa, hôm nay cô đến cúng Phật. La Hán hỏi cô: ‘Hôm nay cô đến thiết trai cúng dường, muốn cầu việc gì?’.

Quang Mục đáp ngôn: ‘Ngã dĩ mẫu vong chi nhật tư phước cứu bạt, vị tri ngã mẫu sanh xứ hà thú?’.

光目答言。我以母亡之日資福救拔。未知我母生處何趣

Quang Mục thưa rằng: ‘Ngày mẹ con mất, con có làm việc phước thiện hầu cứu vớt bà, nhưng chưa rõ mẹ con thác sanh về đâu?’.

Quả thật cô đến là có mục đích, đúng như ngạn ngữ có câu: ‘*Vô sự chẳng đến điện Tam Bảo*’, cô đến chùa lạy Phật chắc chắn là trong tâm có mong cầu. Việc cô mong cầu cũng rất tốt, mẹ cô đã qua đời nên cô thiết trai để siêu độ. Pháp sư hỏi: Trong tâm cô rất muốn biết mẹ cô đang ở đâu? Hiện nay thác sanh vào chốn nào? ‘Hà thú’ tức là cõi nào trong lục đạo. Do đó người làm con sau khi cha mẹ mất đi thường lo nghĩ về việc này, niệm niệm chẳng quên, đây là hiếu thảo. Thường có tâm nguyện làm thế nào để giúp đỡ người thân đã mất.

La Hán mấn chi vi nhập định quán, kiến Quang Mục nữ mẫu đọa tại ác thú thọ cực đại khổ.

羅漢愍之為入定觀。見光目女母墮在惡趣受極大苦。

Vị La Hán cảm thương bèn nhập định quan sát thì thấy mẹ cô Quang Mục bị đọa vào đường ác, vô cùng khổ sở.

Mẹ cô đọa vào địa ngục. Chư vị ở đây nghĩ coi, La Hán vẫn phải nhập định mới có thể thấy, nếu không nhập định thì chẳng thể thấy, đây là người có công phu định lực còn thấp. Người có công phu định lực cao chẳng cần nhập định, bạn vừa nói thì họ liền biết, liền thấy. Sau khi xuất định nói với cô cảnh giới Ngài thấy trong định. Chư vị phải biết tại sao lúc chưa nhập định thì chẳng thấy? Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Lúc chưa nhập định thì tâm tán loạn, tâm

của La Hán thanh tịnh hơn tâm chúng ta rất nhiều, chúng ta làm sao có thể sánh bằng! Công phu định lực của Ngài là Định bậc thứ chín, Tứ Thiên Bát Định thăng lên mức kế là Định bậc thứ chín, công phu định lực sâu như vậy mà không nhập định cũng không được, vẫn phải nhập định mới có thể nhìn thấy cảnh giới. Do đó mới biết tâm phàm phu chúng ta là tâm tạp loạn, tạp là xen tạp, loạn là chẳng định, tâm như vậy sẽ tạo thành rất nhiều chướng ngại.

Chướng ngại này là gì? Ngày nay khoa học gia gọi là ‘thời không’ (thời gian không gian nhiều chiều), không gian ba chiều, không gian bốn chiều, năm chiều cho đến vô số chiều. Thời không vốn chỉ có một, một này nhà Phật gọi là Nhất Chân pháp giới, tại sao Nhất Chân pháp giới biến thành vô lượng pháp giới? Trong nhà Phật chúng ta gọi là Pháp Giới, tức là cái mà khoa học gia gọi là thời không nhiều chiều (nhiều duy thứ khác nhau), không gian ba chiều là một giới hạn, không gian bốn chiều là một giới hạn, năm chiều, sáu chiều, mỗi cái có một giới hạn khác nhau, gây chướng ngại. Ngày nay chúng ta chỉ có thể nhìn thấy, tiếp xúc đến không gian ba chiều, còn bốn chiều, năm chiều chúng ta không thể tiếp xúc tới. Vô lượng vô biên pháp giới chúng ta chỉ có thể tiếp xúc đến pháp giới Người. Chúng ta thấy một phần trong pháp giới súc sanh, còn một phần thì vẫn chẳng thấy, chúng ta chỉ thấy một bộ phận nhỏ, tại sao? Bộ phận súc sanh này cũng cư trú trong không gian ba chiều, chúng ta có thể nhìn thấy. Nếu nó trụ ở không gian bốn chiều, năm chiều thì chúng ta sẽ chẳng thấy, là đạo lý như vậy. Còn nhập định, định là tâm thanh tịnh, tạm thời đè nén tâm tán loạn, sau khi đè nén thì không gian của họ sẽ được mở rộng, sẽ đột phá, định lực càng sâu thì không gian đột phá càng lớn. Định mức cạn có thể đột phá ba chiều, nhìn thấy bốn chiều, chúng ta nói người này có thần thông, có công năng khác thường. Công phu định lực cao hơn nữa thì có thể đột phá thêm một chiều, có thể nhìn thấy không gian năm chiều, là đạo lý như vậy.

Hiện nay người Tây Phương có một cuốn sách bán rất chạy, nói về những lời tiên đoán, gọi là ‘Thánh Kinh Mật Mã’, có lẽ quý vị có người đã xem. Người viết cuốn sách này rất khách quan, ông ta nói lời tiên đoán này, lời tiên đoán chính xác như vậy, và lại sách này là do người ba ngàn năm trước viết. Ông ta (tức tác giả cuốn khảo luận về Thánh Kinh Mật Mã) khẳng định rằng [tác giả Thánh Kinh Mật Mã] chẳng phải là Thượng Đế. Ông ta nói: “Nếu [tác giả] là Thượng Đế thì đáng lý phải có thể giải quyết vấn đề này, nhưng Thượng Đế không thể giải quyết vấn đề này, chỉ có thể nhắc nhở chúng ta rằng tai nạn này sẽ xảy ra. Do đó, có thể biết tác giả chẳng phải là Thượng Đế”. Vì thế, ông ta suy đoán rằng cuốn sách ấy chắc chắn do một người rất có trí huệ, có tâm từ bi viết ra. Cách nói này rất chính xác, đầu óc của ông ta rất sáng suốt, chẳng mê tín. Có người hỏi tôi, tại sao có thể nói chuyện ba ngàn năm sau rõ ràng, minh bạch như vậy được?

Cổ đức từng nói với chúng ta lời tiên đoán có hai căn cứ, Trung Quốc cũng có không ít lời tiên đoán này. Trước kia lúc lão cư sĩ Lý Bình Nam còn tại thế, chúng tôi cũng đã từng hỏi thầy, thầy cũng nói giống như vậy. Thầy nói loại thứ nhất là Số Học, phần lớn là căn cứ vào Lý Số để suy đoán. Trung Quốc có rất nhiều lời tiên đoán là do Số Học suy đoán, căn nguyên của nó là Kinh

Dịch. Kinh Dịch là Số Học cao sâu, Số Học là mẹ của Khoa học. Ở Trung Quốc rất thịnh hành những thứ coi bói, xem tướng, đều căn cứ trên Kinh Dịch, căn cứ trên Lý Số. Nhưng Lý Số là gián tiếp, chẳng phải là trực tiếp; nếu có một chút gì suy đoán chẳng đúng thì kết quả sẽ khác nhau. Nói cách khác, mức độ chính xác của nó có thể đạt đến năm chục, sáu chục, bảy chục phần trăm, chẳng hoàn toàn đúng. Tùy thuộc vào trình độ của người suy đoán mà sai khác như vậy. Nhưng nếu quán sát từ trong Định thì hoàn toàn khác hẳn, công phu định lực là cảnh giới Hiện Lượng, là họ đích thân nhìn thấy. Suy đoán thuộc về Tỷ Lượng², công phu định lực không thuộc về Tỷ Lượng.

Cho nên người viết Thánh Kinh Mật Mã này dùng công phu định lực, trong thiền định nhìn thấy. Trong thiền định có thể nhìn thấy chuyện ba ngàn năm trước, sau, không có gì kỳ lạ cả, chẳng có gì lạ lùng. Một ngày trên trời Đạo Lợi bằng một trăm năm ở cõi người chúng ta, một tháng trên trời Đạo Lợi bằng ba ngàn năm ở nhân gian chúng ta. Nếu cứ lên trên nữa thì càng dễ hơn. Một ngày ở cõi trời Dạ Ma bằng hai trăm năm ở cõi người, ba ngàn năm chỉ là mười lăm ngày. Lên cõi trời Đâu Suất, một ngày ở trời Đâu Suất bằng nhân gian bốn trăm năm. Do đó có thể biết, nếu muốn đến cõi trời thứ sáu ở Dục Giới thì ba ngàn năm chẳng bằng một ngày của họ, chuyện một ngày thì làm sao họ không biết rõ ràng được? Dĩ nhiên là sẽ rõ ràng. Cho nên người viết sách này theo sự quan sát trong nhà Phật của chúng ta thì ông ta có công phu định lực.

Công phu định lực có thể đột phá giới hạn của thời không, khoa học gia hiện nay hiểu được đạo lý này, họ thừa nhận, khẳng định. Nhưng hiện nay họ còn chưa tìm ra phương pháp làm thế nào có thể đi vào ‘đường hầm thời gian’ của họ, làm thế nào có thể đi vào tương lai, hoặc đi về quá khứ. Họ hiểu trên lý luận có thể làm được nhưng hiện nay vẫn chưa tìm được kỹ thuật. Họ chẳng biết trong Phật pháp cổ xưa, thiền định chính là kỹ thuật này. Khi bạn nhập vào thiền định rất sâu thì có thể đi trở về quá khứ, và cũng có thể đi vào tương lai. Thánh Kinh Mật Mã là như vậy, cho nên mức chính xác của nó là một trăm phần trăm. Cục thế này có thể thay đổi hay không? Có thể. Cách nói này của ông ta rất trung thực, khẳng định tai nạn có thể hóa giải, dùng phương pháp gì để hóa giải? Dùng tâm con người. Nhân tâm có thể hướng thiện thì tai nạn này sẽ hóa giải. Có thể thấy ông ta cũng nhận định tâm hạnh thiện ác chính là mấu chốt để thay đổi hết thảy kiếp hung, họa phước trên thế gian, cách nói này rất chính xác. Hiện nay cuốn sách này lưu hành rất rộng trên thế giới, có rất nhiều bản dịch dùng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Chúng tôi cũng thấy bản dịch chữ Trung Hoa tại Đài Loan, rất đáng để chúng ta cảnh giác. Chúng ta muốn cứu

² Tỷ Lượng (anumāna-pramāṇa): Là một thuật ngữ trong Nhân Minh Học, có nghĩa là sự hiểu biết do so sánh suy lường. Tỷ Lượng là dùng sự hiểu biết của chính mình để so sánh, cân nhắc cái mình chưa biết hòng sanh chánh trí quyết định. Tỷ Lượng được chia thành hai loại:

1. Tự Tỷ Lượng: Hạn cuộc trong lãnh vực tư duy, dùng sự hiểu biết của chính mình để nhận biết, cân nhắc, phán đoán sự vật. Nếu căn cứ vào hình tướng thì gọi là Tướng Tỷ Lượng, nếu căn cứ vào ngôn ngữ thì gọi là Ngôn Tỷ Lượng. Chẳng hạn như “thấy khói” liền nghĩ “chắc là do lửa đốt” đó là Tướng Tỷ Lượng; nghe người ta nói “đất nứt nẻ hết” liền suy nghĩ “nguyên nhân là vì trời hạn hán”, đây là Ngôn Tỷ Lượng.

2. Tha Tỷ Lượng: Sự hiểu biết, phán đoán do người khác dùng lời lẽ giúp cho mình thấu hiểu.

mình, cứu xã hội, cứu hết thầy chúng sanh, nhất định phải biết đoạn ác tu thiện. Vả lại, giáo học đoạn ác tu thiện chẳng gì hơn Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên.

Cho nên Thế Tôn ở hội giảng kinh tại cung trời Đao Lợi này trao trọng trách giáo hóa chúng sanh trong đoạn thời gian dài đằng đằng sau thời Mạt pháp cho đến lúc Phật Di Lặc ra đời cho Địa Tạng Bồ Tát là chính xác vậy, chúng ta có thể hoàn toàn khẳng định. Địa Tạng Bồ Tát chủ trì việc giáo hóa, Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc sẽ hỗ trợ Địa Tạng Bồ Tát. Giống như trong việc dạy học, Địa Tạng Bồ Tát là hiệu trưởng, lúc Phật chẳng tại thế thì Ngài đại diện cho Phật, hết thầy các Bồ Tát đến hỗ trợ Địa Tạng Bồ Tát, giúp đỡ Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa chúng sanh khỏi nạn.

La Hán nhập định, trong định đột phá giới hạn của không gian và thời gian, Ngài đã thấy địa ngục, thấy mẹ của cô Quang Mục đang thọ khổ trong địa ngục, chịu khổ cùng cực, sau khi xuất định [bèn]:

La Hán vấn Quang Mục ngôn: ‘Nhữ mẫu tại sanh tác hà hành nghiệp, kim tại ác thú thọ cực đại khổ?’.

羅漢問光目言。汝母在生作何行業。今在惡趣受極大苦

La Hán hỏi cô Quang Mục: ‘Mẹ cô lúc còn sanh tiền làm hạnh nghiệp gì mà hiện nay đang ở trong đường ác, thọ khổ cùng cực?’.

Hỏi cô Quang Mục: ‘Lúc mẹ cô còn sống làm nghề gì? Hiện nay bà đang đọa địa ngục, rất khổ’.

Quang Mục đáp ngôn.

光目答言。

Cô Quang Mục trả lời.

Cô Quang Mục thành thật trả lời, nói rõ ra.

Ngã mẫu sở tập.

我母所習。

Tánh thân mẫu con.

‘Tập’ là tập tánh, điều ưa thích.

Duy hảo thực đạm ngư miết chi thuộc.

唯好食噉魚鱉之屬。

Chỉ thích ăn những loài cá, ba ba.

Ngày nay gọi là hải sản, bà ta rất thích ăn đồ biển.

Sở thực ngư miết đa thực kỳ tử.

所食魚鱉多食其子。

Ăn những loài cá, ba ba này, phần nhiều là ăn trứng và con của các loài ấy.

Đặc biệt thích ăn những thứ này.

Hoặc sao, hoặc chữ, tứ tình thực đậm, kế kỳ mạng số thiên vạn phục bội. Tôn giả từ mẫn như hà ai cứu?.

或炒。或煮。恣情食噉。計其命數千萬復倍。尊者慈愍如何哀救。

Hoặc chiên hoặc nấu, tha hồ mà ăn, nếu tính đếm số sanh mạng đó thì đến hơn ngàn vạn. Xin tôn giả từ bi thương xót! Con phải làm thế nào để cứu mẫu thân?.

Ngày nay trong sự ăn uống chúng ta nói ăn thịt chẳng có tội, nói vậy có lý không? Nhất định phải giác ngộ! Thế nên đọc kinh này xong, hiểu rõ chân tướng sự thật thì làm sao dám ăn thịt chúng sanh. Đặc biệt là thích ăn trứng cá, thích ăn cá con, một chén thông thường như vậy có bao nhiêu sanh mạng, bạn nói sát nghiệp này nặng bao nhiêu, oán thù những chúng sanh bị giết hại này sâu dày bao nhiêu, chúng nó tình nguyện để cho bạn ăn sao? Nếu nói là [chúng nó] cam tâm tình nguyện lấy thịt này cúng dường cho bạn, thì nó là Bồ Tát, nó giác ngộ rồi, chẳng còn là chúng sanh nữa. Nếu là chúng sanh thì lúc bạn đi bắt nó, bạn thử quan sát kỹ xem, nó vùng vẫy, chẳng cam tâm để bạn bắt. Lúc bạn muốn làm thịt heo, bạn kêu con heo lại nói muốn làm thịt nó để ăn coi con heo có ngoan ngoãn cho bạn làm thịt không? Vừa nhìn thấy con dao là nó sợ hết hồn, mau mau chạy trốn rồi, nó biết bạn muốn làm thịt nó. Nó bị bạn bắt, bị bạn giết là vì nó chẳng có sức phản kháng, bạn biết lòng căm hận này sâu lắm hay không, kết oán thành thù. Người ta chẳng phải chỉ có đời này mà thôi, còn đời sau nữa, súc sanh cũng có đời sau, khi cơ duyên thành thực thì có lý nào không báo thù cho được! Chiến tranh trên thế gian từ đâu mà có? Phật dạy đều là từ sát sanh ăn thịt mà ra.

Đức Phật đã từng nói: “Muốn thế gian này vĩnh viễn không còn kiếp đao binh, chẳng có chiến tranh thì trừ phi chúng sanh không ăn thịt”. Nếu chúng sanh không ăn thịt thì chiến tranh và tai nạn trên thế gian này sẽ chẳng còn nữa. Nói cách khác, chúng sanh trên thế gian còn ăn thịt thì kiếp đao binh tuyệt chẳng thể tránh khỏi. Tại sao hiện nay mỗi lần chiến tranh xảy ra đều tàn khốc

hơn trước? Oán nghiệp tích lũy quá sâu dày. Chỉ nói theo trí nhớ của chúng ta thì cảnh tượng người tử vong trong thế chiến lần thứ nhất và lần thứ nhì thảm khốc lắm, thế chiến thứ nhất còn nhẹ, lần thứ nhì nặng hơn rất nhiều, chiến tranh nguyên tử thứ ba sẽ thê thảm hơn nữa. Lời Phật dạy rất có lý. Ngày nay chúng ta tạo tội nghiệp cũng giống như mẹ cô Quang Mục vậy, ‘tứ tình thực đậm’, mặc sức phóng túng, mạnh ăn hiếp yếu, chịu sao nổi! Cho nên ‘kế kỳ mạng số, thiên vận phục bội’, cả đời bà giết [loài vật] ăn thịt, nào phải chỉ một ngàn, một vạn sinh mạng thôi đâu, còn gấp nhiều lần như vậy, đây là tội nghiệp bà đã tạo.

Hai câu sau là mong cầu pháp sư làm sao cứu giúp bà. ‘Tôn giả từ miễn’, ‘tôn giả’ tức là ngày nay chúng ta thường gọi là ‘tôn kính’. Pháp sư tôn kính, La Hán tôn kính, xin Ngài giúp đỡ, xin Ngài tìm cách cứu mẹ cô.

La Hán miễn chi vi tác phương tiện.

羅漢愍之為作方便。

La Hán thương xót bèn lập phương tiện.

La Hán thấy cô là người con có hiếu, rất thương xót, dạy cô.

Khuyến Quang Mục ngôn: ‘Nhữ khả chí thành niệm Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, kiêm tố họa hình tượng tôn vong hoạch báo’.

勸光目言。汝可志誠念清淨蓮華目如來。兼塑畫形像存亡獲報。

Khuyến Quang Mục rằng: ‘Cô phải chí thành niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai và vẽ đắp hình tượng, thì kẻ còn cùng người mất đều được phước báo’.

Câu này quan trọng ở ba chữ ‘chí thành niệm’, dùng tâm chân thành để niệm Phật. Trong kinh này chúng ta thấy cách tiêu trừ tội nghiệp cực nặng, độ tội báo khổ nhất đều dạy pháp môn niệm Phật, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Tại sao trong kinh chẳng dạy cô niệm A Di Đà Phật? Lời Phật thuyết pháp đều là ‘chân ngữ, thật ngữ, lời đúng như thật’. Ở đây chúng ta có thể thấy đây là vô lượng kiếp về trước, đức Phật xuất hiện ở thế gian đó là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai là bổn sư của họ. La Hán khuyên cô niệm đức bổn sư, tạo hình tượng của Phật thì phước này sẽ lớn lắm. ‘Tồn vong hoạch báo’, ‘tồn’ là [kẻ còn sống, chỉ] cô Quang Mục, cô còn sống cô tu phước, cô sẽ được phước báo; ‘vong’ là [kẻ đã mất, chỉ] mẹ cô, mẹ cô cũng được phước báo. Dạy cô làm việc này. Đương nhiên La Hán giảng kinh thuyết pháp cho cô, nói rõ những đạo lý và chân tướng sự thật này, văn tự trong kinh điển được giản lược, chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Quang Mục vẫn dĩ tức xả sở ái, tầm họa Phật tượng nhi cúng dường chi, phục cung kính tâm bi khắp chiêm lễ.

光目聞已即捨所愛。尋畫佛像而供養之。復恭敬心悲泣瞻禮。

Quang Mục nghe xong liền từ bỏ những vật yêu thích, rồi tô vẽ hình tượng Phật để thờ cúng, và lại đem lòng cung kính khóc thương chiêm lễ.

Cô Quang Mục y giáo phụng hành. ‘Xả sở ái’, sở ái là tài vật [mình ưa thích], phải dùng tài sản của chính cô để tạo tượng. Hiện nay tạo tượng dễ dàng hơn thời xưa rất nhiều, thời xưa tạo tượng chư vị phải biết hoàn toàn là đồ thủ công nghệ, làm rất chậm, điêu khắc phải dùng thời gian rất dài mới có thể làm thành một tượng hoàn hảo. Ngay cả việc vẽ tượng cũng chẳng dễ, vẽ một tượng Phật cũng cần rất nhiều ngày, đây là việc chúng ta đều biết. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát đạt, tạo tượng Phật, điêu khắc tượng Phật có thể làm mô hình trước, ngày nay gọi là sản xuất hàng loạt, có thể cung cấp cho nhiều người thỉnh về cúng dường, phước này càng lớn hơn nữa. Vẽ tượng hiện nay có thể dùng ấn loát, có thể vẽ một bức hình Phật, Bồ Tát thật trang nghiêm, sau đó in cả vạn tấm, mấy trăm ngàn, mấy triệu tấm, thậm chí mấy chục triệu tấm, cho đại chúng cúng dường, thế nên người hiện đại tu phước dễ dàng hơn người xưa nhiều. Người hiện nay tạo nghiệp cũng dễ hơn thời xưa, nhưng tu phước cũng dễ hơn, đây là lời kinh Địa Tạng nói. Chúng sanh ở Diêm Phù Đề tuy tạo tội nghiệp rất dễ nhưng họ cũng dễ quay về. Thật sự có người khuyên họ, nói rõ cho họ nghe, họ quay về rất nhanh.

Trong hết thảy chúng Bồ Tát, chẳng có ai thù thắng hơn Địa Tạng Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát ứng hóa ở thế gian chúng ta tại Cửu Hoa Sơn, Quán Thế Âm Bồ Tát ứng hóa tại Phổ Đà Sơn, đối với người Trung Quốc chúng ta có duyên phần đặc biệt. Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Khoa Chú của pháp sư Thanh Liên thời vua Khang Hy vô cùng hoàn hảo, tuy văn tự sâu một chút, đối với người hiện nay mà nói, thật ra cũng rất tiện lợi cho chúng ta học quốc văn. Chúng ta xem chú giải kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên này như sách học quốc văn, vậy thì không tốt sao? Nếu sau này chúng ta có duyên phần kiếm được thời gian, giảng tường tận cuốn chú giải này một lần giống như giảng quốc văn vậy, làm cho chúng ta đối với văn tự, văn học Trung Quốc có thể nâng cao trình độ thêm. Đối với nội dung của kinh này có thể đi sâu thêm, nhận thức thấu triệt hơn, đối với đời sống, việc làm, đối sự, đối người, tiếp vật chắc chắn sẽ có lợi ích lớn hơn nữa, như lời nói trong kinh là công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn.

Hiện nay trong thời đại này, phần đông xã hội đại chúng đều xem giáo học Phật pháp thành tôn giáo, làm cho đồng tu học Phật chúng ta mất đi phương hướng, đây là việc vô cùng bất hạnh. Có cơ duyên tiếp xúc đến chánh pháp thì phải có trách nhiệm đem mặt mũi vốn sẵn có của Phật pháp giải thích cho xã

hội đại chúng, làm cho mọi người hiểu rõ Phật pháp chẳng phải tôn giáo, chẳng phải triết học. Mà là gì? Là giáo dục đời sống, giáo học phá mê khai ngộ, là khổ được vui. Chúng ta nhận thức thuần chánh thì mới được lợi ích chân thật. Đoạn này kể cô Quang Mục tiếp nhận lời dạy của La Hán xong, y giáo phụng hành. ‘Xả sở ái’ là đoạn tham, tham là phiền não căn bản, hết thấy phiền não đều sanh từ ‘tham’, cho nên đây là đoạn hết thấy ác. Tô vẽ hình tượng của Phật, Bồ Tát, chiêm lễ và cúng dường là tu hết thấy thiện. Chiêm lễ, cúng dường, xưng danh nhất định phải y giáo tu hành. ‘Tu hành’ là sửa đổi hết thấy hành vi sai lầm của chúng ta trong đời sống, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, như vậy gọi là tu hành. Cô làm theo cách này, quả nhiên có cảm ứng.

Hốt ư dạ hậu mộng kiến Phật thân, kim sắc hoảng diệu như Tu Di sơn, phóng đại quang minh.

忽於夜後夢見佛身。金色晃耀如須彌山。放大光明。

Bỗng đến giữa khuya thì mộng thấy thân Phật sắc vàng sáng chói như núi Tu Di phóng ánh sáng lớn.

Trong mộng cô có được cảm ứng. Nhìn từ kinh văn thì cô vẽ tượng Phật, cúng dường tượng Phật vẽ. Vị Phật vẽ trong tranh này là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, cung kính cúng dường, thì cô cảm được Phật xuất hiện trong mộng, tâm hiệu khẩn thiết cảm động Phật đến gia trì.

Nhi cáo Quang Mục: ‘Nhữ mẫu bất cử đương sanh nhữ gia, tài giác cơ hàn tức đương ngôn thuyết’.

而告光目。汝母不久當生汝家。纔覺飢寒即當言說。

Mà bảo Quang Mục rằng: ‘Chẳng bao lâu nữa thân mẫu cô sẽ sanh vào nhà của cô, khi vừa biết đói lạnh thì liền biết nói’.

Và nói với cô: “Chẳng bao lâu nữa mẹ cô sẽ thoát ly ác đạo và sanh đến nhân gian”. Vì công đức của cô xuất tiền tạo tượng, cung kính cúng dường nên mẹ cô được thoát khỏi địa ngục, tội nặng đã tiêu mất, vẫn còn tội dư lại nên chẳng bao lâu sau sẽ sanh vào nhà của cô. Đứa bé này rất đặc biệt, vừa ra đời liền biết nói, thế gian chúng ta cũng có, vừa sanh ra liền biết nói, nhớ được chuyện đời trước, việc này trong nhà Phật gọi là ‘đoạt thai’. Chuyện này nói ra cũng khá dài dòng, lúc người mẹ có thai, thai ấy là một người khác, người này có duyên rất ít với người mẹ, đến để làm gì? Để đòi nợ, là quỷ đòi nợ, thiếu chẳng nhiều nên chỉ làm cho người mẹ khó chịu trong vòng mười tháng, cho bà cực khổ, đứa bé này vừa ra đời liền chết đi. Mẹ của cô Quang Mục bèn mượn thân của đứa bé ấy nên gọi là ‘đoạt thai’. Thần hồn của đứa bé lìa khỏi thì thần hồn của mẹ cô bèn nhập vào, đoạt thai là như vậy. Bà chẳng trải qua nỗi khổ của mười tháng hoài thai nên bà nhớ chuyện của mình rõ ràng, là đạo lý như vậy. Người ta phần đông trụ trong thai mười tháng, gọi là ‘khổ trong thai ngục’,

mười tháng trong thai cũng giống như trong địa ngục vậy, chịu khổ cùng cực nên quên hết những chuyện đời trước, chúng ta có thể hiểu được những chuyện như vậy. Chúng tôi đã từng thấy một số trẻ em lúc hai, ba tuổi vô cùng thông minh, lanh lợi, đến bốn, năm tuổi bị bệnh nặng, sốt nóng rồi trở thành khờ khạo, đần độn, chuyện gì cũng chẳng nhớ nổi. Chư vị nghĩ thử xem một trận bệnh nặng có thể làm trí nhớ của nó mất hết, huống chi là mười tháng trong thai ngục. Đây là việc chúng ta có thể lý giải, quên mất hết chuyện đời trước. Chỉ khi đến bằng cách đoạt thai thì người đó nhớ rất rõ ràng vì chẳng thọ khổ này. Nhà cô quả thật đã xảy ra chuyện như vậy.

Kỳ hậu gia nội tỳ sanh nhất tử, vị mẫn tam nhật nhi nãi ngôn thuyết, khổ thủ bi khắp cáo ư Quang Mục.

其後家內婢生一子。未滿三日而乃言說。稽首悲泣告於光目。

Sau đó người tỳ nữ trong nhà sanh một bé trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Đứa bé đó cúi đầu, buồn khóc mà nói với Quang Mục.

Người giúp việc trong nhà sanh một đứa bé, đứa bé này chính là mẹ cô Quang Mục đến đầu thai, hoàn toàn phù hợp với việc đức Phật nói với cô trong giấc mộng. Ngày thứ ba sau khi chào đời, đứa bé này nhìn thấy Quang Mục bèn ‘khê thủ’, khê thủ tức là gật đầu. Đứa bé mới ba ngày, chúng ta biết nó cử động chẳng linh hoạt, nhưng đứa bé này biết cúi đầu, lễ kính, biểu lộ rất đau thương. Nói với cô Quang Mục:

Sanh tử nghiệp duyên quả báo tự thọ. Ngô thị nhữ mẫu, cửu xử ám minh, tự biệt nhữ lai, lự dạ đại địa ngục.

生死業緣果報自受。吾是汝母。久處暗冥。自別汝來。累墮大地獄。

Nghiệp duyên sanh tử, quả báo tự thọ. Tôi là mẹ của cô, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt cô, tôi phải堕 vào đại địa ngục.

Đây là nói bà tuy vừa chết chẳng lâu nhưng trong địa ngục chịu tội khổ, những sự khổ này như chúng ta thường nói ‘sống một ngày cũng như cả năm’. Điều này cũng cho thấy thời gian chẳng chân thật, chẳng phải thật pháp, thời gian là khái niệm trừu tượng của chúng ta. Giống tiểu thuyết bút ký thời cổ Trung Quốc, bút ký tiểu thuyết đời Đường có ghi chuyện ‘Hoàng Lương Mộng’, thời gian trong mộng rất ngắn ngủi, hoàng lương là hạt kê, nấu cháo hạt kê, hạt kê rất dễ nấu, nấu nhanh hơn những gạo khác, cháo còn chưa nấu chín, ông ta ở kề bên ngủ gục và nằm mộng, khi mộng tỉnh dậy thì cháo còn chưa chín, bạn nói thời gian này ngắn không, chỉ là vài phút. Nhưng trong mộng ông

ta đã trải qua mấy chục năm, nói lên sự chênh lệch thời gian rất lớn. Ở cõi người chẳng bao lâu, ngày tháng chẳng lâu, còn bà trong địa ngục thì hình như đã trải qua mấy kiếp rồi, cảm thọ của bà rất chân thật, thật là một thời gian dài đằng đẳng.

‘Cửu xử ám minh’, đây là như vừa nói, cảm thọ về thời gian và không gian chẳng tương đồng, trong địa ngục cảm thấy thời gian thật là dài. Giống như người cõi trời nhìn chúng ta vậy, nếu từ trời Đâu Suất nhìn chúng ta, nhân gian chúng ta một trăm năm, sống một trăm năm thật lâu thì ở trời Đâu Suất chỉ là vài giờ. Nếu dùng hai mươi bốn giờ để tính, một phần tư của một ngày là sáu giờ, một trăm năm ở cõi người bằng sáu giờ đồng hồ ở trời Đâu Suất. Người cõi trời Đâu Suất cảm thấy rất nhanh, chỉ trong chốc lát nhưng ở cõi người đã là một trăm năm rồi. Thế nên mấy mươi ngày ở nhân gian thì trong địa ngục đã trải qua mấy đại kiếp rồi. Bà đọa đày địa ngục, chẳng phải địa ngục thường, tạo tội quá sâu nặng.

Lúc còn trẻ tôi chưa học Phật cũng ưa ăn thịt. Nghiệp tôi tạo nặng hơn rất nhiều người, vào thời kháng chiến [chống Nhật] tôi thường đi săn bắn, sau khi đọc kinh Địa Tạng tôi rất sợ hãi, thật sự lo sợ nên bắt đầu ăn chay trường, chẳng dám ăn thịt nữa, tự biết tội mình đã tạo rất nặng. Lúc nhỏ vô tri, cha tôi ưa thích săn bắn nên chúng tôi thường theo ông lên núi săn bắn, mỗi ngày đều đem những con vật bắn được về nhà. Tôi đã săn bắn ba năm, mười sáu tuổi bắt đầu săn bắn, mười bảy, mười tám, mười chín tuổi. Cho nên tôi bắn súng hầu như là trúng một trăm phần trăm, chẳng cần phải nhắm, tôi có bản lãnh này. Mỗi ngày tôi thiếu là bắn hai mươi viên đạn, lúc chẳng đi săn thì cũng luyện tập bắn súng. Cha tôi là một người lính, lúc đó nhằm thời chiến tranh với Nhật, ông ta quản lý về khí giới, quản lý những súng ống này, thế nên ở nhà tôi có rất nhiều súng. Cơ hội tạo nghiệp, mỗi ngày đều luyện tập, con nít có đứa nào không thích chơi với súng ống? Chúng tôi chơi súng thật. Bắn súng rất chính xác là do mỗi ngày luyện tập nên, bạn không luyện đâu có được, phải luyện chứ. Chuyện gì cũng là một môn thâm nhập, tập luyện trong một thời gian dài, cho nên tài bắn súng của tôi rất giỏi. Nhưng nghiệp tôi cũng rất nặng, lúc đó còn chưa hiểu biết.

Sau này học Phật, đọc kinh Địa Tạng, đọc đến lông tóc dựng đứng. Nhìn thấy cảnh tượng lúc cha tôi chết giống y như kinh đã nói. Lúc cha tôi chết, ông phát bệnh điên cuồng, nhìn thấy núi bèn chạy lên núi, nhìn thấy sông bèn nhảy xuống sông, hoàn toàn giống y như lời nói trong kinh, đây là cảnh tôi đích thân nhìn thấy. Chúng tôi lên núi để săn bắn thú rừng, chúng tôi dùng thuốc nổ màu vàng³ để giết cá trong sông, mỗi lần nổ như vậy là cả ngàn, cả vạn con cá đều bị nổ chết trôi lên mặt nước, bạn nói tội nghiệp này nặng bao nhiêu? Săn bắn, săn thú thì còn ít, chứ dùng thuốc nổ để giết cá thì quá nhiều. Chúng tôi thường làm những chuyện này, biết được tội nghiệp này nặng vô cùng. Quả báo của sự sát sanh là đoan mạng, cha tôi mới bốn mươi lăm tuổi thì qua đời.

Sau này tôi học Phật, người ta coi bói cho tôi, nói mạng tôi sống chẳng qua bốn mươi lăm tuổi, tôi rất tin. Thế nên tôi học Phật rất tinh tấn vì mạng

³ Đây là chất TNT (Trinitrotoluene, TNT, trinitromethylbenzene)

sống đã được định tới bốn mươi lăm tuổi thôi. Đến năm bốn mươi lăm tuổi tôi bị bệnh nặng, bệnh hơn một tháng, tôi chẳng đi coi bác sĩ, chẳng uống thuốc vì trong tâm nghĩ rằng mạng sắp hết rồi, bác sĩ có thể chữa bệnh chứ chẳng thể chữa mạng. Bởi vậy nên trong suốt cả tháng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, niệm được một tháng thì bệnh tự nhiên hết. Sau này có một năm nọ, tại pháp hội Nhân Vương ở Đài Loan, tôi gặp ‘Phật Sống⁴ Cam Châu’, ông là một người bạn cũ của tôi. Gặp tôi xong, ông rất hoan hỷ và nói: ‘Mấy năm nay thầy giảng kinh thuyết pháp công đức rất lớn, thầy vốn chẳng có phước báo mà còn đoán mạng, bây giờ không những thầy có phước báo mà còn sống lâu nữa, đều là nhờ hồng pháp lợi sanh nên phước báo hiện tiền’.

Tôi chẳng cầu sống lâu, vì hiểu rõ, giác ngộ rồi, chẳng vì mình nữa, hết thấy đều vì Phật pháp, vì chúng sanh nên có được cảm ứng. Đối với bản thân tôi, tôi bất cứ lúc nào cũng muốn ra đi, tôi chẳng lưu luyến gì với thế gian này. Thân thể lưu lại thế gian này là phước của chúng sanh, chúng sanh cần, Phật pháp cần nên lưu lại thêm vài ngày; khi nào chúng sanh không cần nữa, Phật pháp cũng không cần nữa thì tôi sẽ ra đi lập tức, chẳng lưu luyến gì. Đây là tâm trạng và thái độ hiện nay của tôi, tôi rất hoan hỷ sớm một ngày đến Cực Lạc thế giới thân cận A Di Đà Phật. Đây là kể chuyện tạo nghiệp thọ báo, nếu tôi chẳng học Phật thì chắc chắn cũng thọ báo trong địa ngục, chẳng có lời gì để nói, nghiệp duyên của mình ở nơi đó, ‘sanh tử nghiệp duyên, quả báo tự thọ’, việc này làm sao chạy trốn nổi! Mẹ của cô Quang Mục chỉ vì ham ăn, chúng tôi không những ham ăn, còn tạo nghiệp, sát sanh, sát hại quá nhiều. Phía sau là lời [mẹ cô] cảm ơn:

Mông nhữ phước lực phương đắc thọ sanh, vì hạ tiện nhân hựu phục đoán mạng, thọ niên thập tam, cánh lạc ác đạo. Nhữ hữu hà kế linh ngộ thoát miễn?.

蒙汝福力方得受生。為下賤人又復短命。壽年十三更落惡道。汝有何計令吾脫免。

⁴ Phật sống (Hoạt Phật): Tiếng Tây Tạng là hpbrulsku, người Mông Cổ gọi là Khutuktu hay khutukutu (thường phiên âm là Hô Đồ Khắc Đồ, nghĩa là tự tại chuyển sanh). Chữ hpbrulsku (thường được viết theo cách phát âm là tulku) có nghĩa là hóa thân, chuyển sanh, là một cơ cấu truyền thừa riêng của Phật Giáo Tây tạng, nhằm giữ vững ngôi vị lãnh đạo và thích ứng với tình trạng độc thân của người đứng đầu một dòng tu. Theo đó, một vị Lạt-ma cao cấp chết đi, sẽ tái sanh trở lại trong nhân gian hầu tiếp tục tu hành, thống lãnh dòng tu và thực hiện bi nguyện cứu độ chúng sanh. Trước khi chết, người ấy thường để lại di ngôn hay sấm ngữ bí hiểm để các môn đệ đi tìm xem người ấy thác sanh vào chỗ nào, rước về nuôi dạy, đào tạo trở thành người lãnh đạo tông phái. Những vị Tăng chương quản một phái tu, một dòng tu, thậm chí một tu viện Tây Tạng thường tự xưng là hóa thân của Phật, Bồ Tát hay Tổ Sư nào đó, chẳng hạn Đại Lai Lạt Ma là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, Ban Thiền Lạt Ma là hóa thân của A Di Đà Phật, trưởng dòng tu Sakyapa là hóa thân của Văn Thù Bồ Tát. Có lẽ vì thế người Tàu gọi họ bằng danh xưng Hoạt Phật.

Nhờ phước lực của cô nên mới được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm thọ mạng ngắn ngủi, đến năm mười ba tuổi lại phải đọa vào ác đạo. Cô có phương kế gì khiến tôi được thoát miễn chăng?

Đây là lời nói với con bà, nhờ cô tạo tượng, cúng dường, tu phước nên có thể thoát khỏi địa ngục, mới được thân người. Được thân người, làm người hạ tiện, là con của người nô tỳ trong nhà. Và sẽ đoản mạng, chỉ sống đến mười ba tuổi, sau đó lại phải đọa ác đạo. Nói cho cô biết việc này: Cô có biện pháp gì để cứu tôi không?.

Quang Mục văn thuyết tri mẫu vô nghi, ngạnh yết bi đề nhi bạch tỳ tử: ‘Ký thị ngã mẫu hiệp tri bốn tội, tác hà hành nghiệp đọa ư ác đạo?’.

光目聞說知母無疑。哽咽悲啼而白婢子。既是我母合知本罪。作何行業墮於惡道。

Quang Mục nghe nói biết là mẹ mình chẳng sai, nên ghen ngào thương khóc mà nói với con kẻ tỳ nữ rằng: ‘Đã là mẹ tôi, tất biết bốn tội, do làm hạnh nghiệp gì mà phải đọa vào ác đạo như thế?’.

Cô Quang Mục nghe đến chuyện này, trong giấc mộng Phật đã nói trước với cô, chuyện này hoàn toàn trở thành sự thật. Biết thật sự là mẹ cô đến đầu thai ở nhân gian. Nghe bà nói những chuyện này, thọ mạng chỉ có mười ba tuổi, cảm thấy bà rất đáng thương. Nên hỏi bà: “Bà là mẹ trở lại đây, mẹ nên biết mình đã tạo tội gì nên mới đọa vào ác đạo.”

Tỳ tử đáp ngôn: ‘Dĩ sát hại hủy mạ nhị nghiệp thọ báo. Nhược phi môn phước cứu bạt ngô nạn, dĩ thị nghiệp cố vị hiệp giải thoát’.

婢子答言。以殺害毀罵二業受報。若非蒙福救拔吾難。以是業故未合解脫。

Con kẻ tỳ nữ đáp: ‘Do hai nghiệp là sát hại và hủy mạ mà phải thọ báo. Nếu không nhờ phước đức của cô cứu cho, cứ theo những nghiệp đó thì tôi vẫn chưa được giải thoát’.

[Con người tỳ nữ] nói rõ với cô, lúc còn sống sát sanh hại mạng, thích ăn thịt, đặc biệt ưa ăn đồ biển, đã nói phía trước. Sát sanh, hại mạng quá nhiều rồi, những oan nghiệp này còn chưa đền trả. Đọa địa ngục là tánh tội, trong năm giới do Phật chế định: Sát sanh, trộm cắp, dâm dục, vọng ngữ là ‘tánh tội’, chẳng thọ giới mà tạo cũng có tội, chẳng thể nói là không có tội, đây là ‘bốn tội nặng’. Bất kể là có Phật pháp hay không, bất kể là có học Phật hay không, hề bạn phạm thì là tội nghiệp cực nặng. Khi tạo tội này, xem bạn dùng tâm gì để coi nghiệp của bạn tạo sâu rộng bao nhiêu, luận tội chẳng giống nhau. Nghiệp bà tạo là cốt ý, bừa bãi phóng túng, thì tội này sẽ rất nặng, sát sanh hại mạng.

‘Hủy mạ’ phần lớn là nói: Đối với người thiện, việc thiện, Phật pháp chẳng tin tưởng, người khác khuyên họ thì không những chẳng thể tiếp nhận mà còn hủy báng, mắng chửi. Nếu chúng ta nói chuyện trong kinh Địa Tạng cho họ nghe, họ lắc đầu không tin và nói đây là chuyện gạt người. Đây chính là báng Phật, báng pháp, tội này càng nặng hơn nữa. Tạo hai tội nghiệp này sẽ thọ khổ báo địa ngục.

‘Nhược phi mông phước, cứu bạt ngô nạn’, nếu chẳng nhờ người con tu phước cho bà thì bà sẽ chẳng có cách chi giải thoát nỗi, bà sẽ tiếp tục chịu khổ báo của địa ngục. Tội báo ở địa ngục thọ xong còn phải đọa nga quý, súc sanh để hoàn trả. Nợ mạng này vô cùng dễ sợ, những chúng sanh do bạn sát hại đều muốn đền trả, thiếu tiền phải trả tiền, thiếu nợ mạng thì phải đền mạng. Thời quá khứ, đại sư An Sĩ Cao đã phải trả nợ mạng hai lần ở Trung Quốc, trong truyện ký có ghi chép, hai món nợ này là do đời trước Ngài giết lầm, chẳng phải cốt ý giết, ngộ sát cũng phải đền nợ. Hai lần này đều bị người ta ngộ sát, nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai, chúng ta phải giác ngộ. Nếu chẳng thể vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng thoát nỗi lục đạo luân hồi, nói cách khác chúng ta phải biết, hết thấy những oán nghiệp mà mình đã kết với chúng sanh đều phải hoàn trả, như vậy thì làm sao chịu nổi. Đến đời kiếp nào mới trả cho hết, chúng ta không thể không giác ngộ. Bất luận là bạn có học Phật hay không, đây là sự thật, ai cũng không thể tránh khỏi, ai cũng chẳng thể thoát khỏi. Chúng ta hiểu những chân tướng sự thật này, chỉ có một phương pháp duy nhất có thể cứu mình, có thể độ chúng sanh, có thể hóa giải hết thấy oan nghiệp từ vô lượng kiếp đến nay, đó chính là cầu sanh Tịnh Độ. Sau khi sanh về Tịnh Độ, chúng ta có khả năng mỗi ngày trên thì cúng dường chư Phật, dưới thì độ hóa chúng sanh, đem hết thấy công đức tích lũy được hồi hướng cho tất cả oan gia trái chủ từ vô lượng kiếp đến nay, giúp cho họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì mới giải trừ, hóa giải được hết những oan nghiệp ấy. Ngoài phương pháp này ra tuyệt chẳng tìm ra phương pháp thứ hai nào khác. Cho nên chư Phật Như Lai khuyên dạy chúng ta nên phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ, chính là đạo lý này. Xem tiếp kinh văn:

Quang Mục vấn ngôn: ‘Địa ngục tội báo kỳ sự vân hà?.

光目問言。地獄罪報其事云何。

Quang Mục hỏi: ‘Những tội báo trong địa ngục ra sao?’

Quang Mục cũng muốn hỏi thăm, trong địa ngục thật sự là như thế nào.

Tỳ tử đáp ngôn: ‘Tội khổ chi sự bất nhẫn xưng thuyết, bách thiên tuế trung tốt bạch nan cánh’.

婢子答言。罪苦之事不忍稱說。百千歲中卒白難竟。

Con kể từ nữ đáp: ‘Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, suốt cả trăm ngàn năm cũng khó mà kể hết được’.

Đương nhiên mẹ cô cũng nói sơ lược cho cô nghe, có thể nói hết không? Nói không hết, quá khổ, khổ đến mức chẳng nhẫn tâm nói ra, một trăm năm, một ngàn năm cũng chẳng nói hết. Đây là việc mẹ cô đọa địa ngục đích thân cảm thọ.

Quang Mục vẫn dĩ đề lệ hào khắp, nhi bạch không giới.

光目聞已啼淚號泣。而白空界。

Quang Mục nghe xong rơi lệ gào khóc, bạch cùng hư không rằng:

Ngước mặt lên hư không phát nguyện:

Nguyện ngã chi mẫu vĩnh thoát địa ngục, tất thập tam tuế cánh vô trọng tội cập lịch ác đạo.

願我之母永脫地獄。畢十三歲更無重罪及歷惡道。

Nguyện cho thân mẫu con vĩnh viễn thoát khỏi địa ngục, khi mãn mười ba tuổi sẽ không còn trọng tội, cũng chẳng phải trải qua các ác đạo nữa.

Đây là cô Quang Mục vì mẫu thân phát đại thế nguyện. Trước hết cầu nguyện cho mẹ cô vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo, mẹ cô vốn phải đọa vào ác đạo sau khi sống đến mười ba tuổi, vẫn phải chịu khổ tiếp tục. Cô hướng lên không trung cầu nguyện.

Thập phương chư Phật từ ai mãn ngã, thánh ngã vị mẫu sở phát quảng đại thế nguyện: ‘Nhược đắc ngã mẫu vĩnh ly tam đồ cập tứ hạ tiện, nãi chí nữ nhân chi thân vĩnh kiếp bất thọ giả. Nguyện ngã tự kim nhật hậu, đối Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai tượng tiền, khước hậu bách thiên vạn ức kiếp trung, ứng hữu thế giới sở hữu địa ngục, cập tam ác đạo chư tội khổ chúng sanh, thế nguyện cứu bạt linh ly địa ngục ác thú súc sanh ngã quý đẳng, như thị tội báo đẳng nhân tận thành Phật cánh, ngã nhiên hậu phương thành Chánh Giác’.

十方諸佛慈哀愍我。聽我為母所發廣大誓願。若得我母永離三塗及斯下賤。乃至女人之身永劫不受者。願我自今日後。對清淨蓮華目如來像前。却後百千萬億劫中。應有世界所有地獄。及三惡道諸罪苦眾生。誓願救拔令離地獄惡趣畜生餓鬼等。如是罪報等人盡成佛竟。我然後方成正覺。

Cúi xin thập phương chư Phật từ bi thương xót lắng nghe con nay vì mẹ mà phát lời thệ nguyện rộng lớn rằng: ‘Như thân mẫu con được vĩnh viễn lìa khỏi chốn tam đồ và hàng hạ tiện, cho đến cùng kiếp không phải thọ thân người nữ nữa, con xin đối trước tượng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát nguyện kể từ nay cho đến trăm ngàn muôn ức kiếp về sau, hễ nơi nào có thể giới còn các chúng sanh chịu tội khổ nơi địa ngục cùng tam ác đạo, con nguyện cứu vớt và làm cho tất cả đều xa lìa các nẻo ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, ...Những kẻ mắc tội báo ấy thành Phật cả rồi thì sau đó con mới thành Chánh Giác’.

Cô Quang Mục là tiền thân của Địa Tạng Bồ Tát, mẹ cô đích thật vĩnh viễn thoát ly ác đạo, tại sao? Nếu thân mẫu chẳng đọa địa ngục chịu khổ như vậy thì làm sao cô phát tâm nôi? Công đức của mẹ cô là từ chỗ này mà ra. Vì bà đọa địa ngục chịu khổ nhiều như vậy, thúc đẩy người con hiếu phát tâm rộng lớn, cô có thể phát hoàng nguyện này, nhân duyên hy hữu này có được là do mẹ cô đọa ác đạo mà ra. Nếu chẳng có việc này thì cô chắc chắn sẽ chẳng phát tâm, cô cũng chẳng sắp bày lễ vật cúng dường, cũng chẳng bỏ của cải để đắp tạo tượng Phật, mẹ cô đã cho cô tăng thượng duyên nghịch này. Cho nên người sống, kẻ mất cả hai cõi đều được lợi ích, lợi ích to lớn, chẳng thể nghĩ bàn. Nói cho chư vị biết nguyện này vừa phát thì mẹ cô vĩnh viễn thoát ly tam ác đạo. Chúng ta phải hiểu đạo lý này và phải ghi nhớ tâm nguyện của cô, nếu chúng ta có thể dùng nguyện của Địa Tạng Bồ Tát đã phát làm bản nguyện của mình, mình cũng phát nguyện giống vậy thì mình sẽ là hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát, công đức này chẳng thể nghĩ bàn. Không những cha mẹ quyến thuộc quá khứ vĩnh viễn được thoát ác đạo, nhà Phật thường nói: ‘*Một người con thành Phật, chín đời tổ tiên sanh thiên*’, chín đời tổ tiên về trước đều có thể thoát khỏi ác đạo, sanh lên trời hưởng phước cõi trời, lời này là thật chẳng giả, chúng ta từ đoạn kinh này thấu hiểu được một cách sâu sắc. Cô phát nguyện trước tượng Phật, trăm ngàn vạn ức kiếp từ nay trở về sau, sức mạnh của nguyện lực này chẳng phải nhất thời, chẳng ở trong thời gian ngắn, cũng chẳng ở một nơi, mà là ‘*ứng hữu thế giới, sở hữu địa ngục, cập tam ác đạo*’, nguyện hạnh này lớn biết mấy? Không gian lớn biết mấy? Thời gian vô tận, không gian tận hư không, trọn cả pháp giới, nơi nào có địa ngục và ba đường ác, hết thấy những chúng sanh chịu khổ nơi ấy, cô phát đại thệ nguyện đều cứu vớt họ. Giúp cho những người này vĩnh viễn ‘*xa lìa địa ngục ác thú, súc sanh, ngạ quỷ*’, nguyện những người thọ tội này, những người chịu khổ nạn giống mẹ cô, họ đều thành Phật xong rồi cô mới thành Phật, đây chính là ‘*địa ngục chẳng không, thề chẳng thành Phật*’. Địa Ngục trở thành trống không rồi, thì ngạ quỷ, súc sanh đương nhiên cũng sẽ trống không, đây là đạo lý nhất định.

Phát thệ nguyện dĩ, cụ văn Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, nhi cáo chi viết: ‘Quang Mục, nhữ đại từ mẫn thiện năng vi mẫu phát như thị đại nguyện.

發誓願已。具聞清淨蓮華目如來。而告之曰。光目。汝大慈愍善能為母發如是大願。

Phát thệ nguyện xong liền nghe rõ tiếng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai nói: ‘Quang Mục, cô do lòng đại từ mẫn khéo vì mẹ mà phát đại nguyện như vậy.

Đây là lòng Hiếu cảm đến chư Phật. Vừa phát nguyện xong liền nghe tiếng, chẳng nhìn thấy tượng của Phật, chỉ nghe tiếng của Phật, cảm ứng vô cùng rõ ràng, hiển cảm hiển ứng⁵. Cô phát nguyện trước tượng Phật, đây là ‘cảm’, cảm rõ ràng, lập tức được ‘ứng’ rõ ràng của Phật. Cô nghe tiếng của Phật bảo rằng: ‘Quang Mục, lòng đại từ mẫn của cô’. Đây chính là đại từ đại bi phổ độ chúng sanh của Như Lai. ‘Thiện năng vì mẫu’, nguyện tâm, đại từ mẫn tâm này của cô là do nhân duyên mẹ cô đọa ác đạo nên cô mới phát được.

Ngô quán nhữ mẫu thập tam tuế tất xả thử báo dĩ, sanh vi Phạm Chí thọ niên bách tuế.

吾觀汝母十三歲畢捨此報已。生為梵志壽年百歲。

Ta quán sát thấy mẹ cô lúc mãn mười ba tuổi, khi xả báo thân này rồi thọ sanh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi.

Phật nói với cô: Nghiệp báo của mẹ cô đã chuyển rồi, nguyện vừa phát liền chuyển. Mẹ cô mười ba tuổi chết đi, vẫn được thân người lại rất thù thắng, sanh làm người Phạm Chí, là người tu hành trong đạo Bà La Môn, sống lâu đến một trăm tuổi.

Quá thị báo hậu đương sanh Vô Ưu quốc độ.

過是報後當生無憂國土。

Sau khi hết báo thân ấy sẽ được sanh về cõi nước Vô Ưu.

‘Vô Ưu quốc độ’ tức là Tây Phương Cực Lạc thế giới. Trong khi bà tu đạo có được nhân duyên thù thắng nghe đến Phật pháp, bà phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Thọ mạng bất khả kế kiếp.

壽命不可計劫。

⁵ “Hiển cảm hiển ứng” là ngay trong đời này dốc lòng thành, cạn lòng kính lễ niệm cúng dường thì sẽ được gia bị, gặp điều hung trở thành điều lành, gặp nạn thành may, và nghiệp tiêu, chướng tận, phước tăng, huệ rạng v.v...

Thọ mạng chẳng thể tính đếm nổi.

Vô lượng thọ giống như đức Phật A Di Đà.

Hậu thành Phật quả.

後成佛果。

Sau đó sẽ thành Phật.

Ở Tây Phương Cực Lạc thế giới chắc chắn một đời thành Phật, cho nên pháp môn này gọi là pháp môn thành tựu ngay trong đời này. Sau khi thành Phật:

Quảng độ nhân thiên số như Hằng hà sa’.

廣度人天數如恒河沙。

Độ rộng khắp nhân thiên số nhiều như cát sông Hằng’.

Đây là lời đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai nói với Quang Mục: Những thiện báo của mẹ cô sau này. Đây là câu chuyện của cô Quang Mục, Địa Tạng Bồ Tát phát nguyện khi còn tu nhân. Sau khi Phật nói xong, nói với Định Tự Tại Vương. Xin xem tiếp:

Phật cáo Định Tự Tại Vương: ‘Nhĩ thời La Hán phước độ Quang Mục giả tức Vô Tận Ý Bồ Tát thị.

佛告定自在王。爾時羅漢福度光目者即無盡意菩薩是。

Phật bảo Định Tự Tại Vương: ‘Vị La Hán phước lành độ Quang Mục thuở đó chính là Vô Tận Ý Bồ Tát.

Vị La Hán lúc đó, người dạy Quang Mục độ mẫu thân, chính là Vô Tận Ý Bồ Tát hiện nay, đây là vị Đẳng Giác Bồ Tát. Thuở đó là La Hán, La Hán chẳng nhất định là Tứ Quả, chư vị nên biết Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả đều gọi là La Hán, hiện nay là Đẳng Giác Bồ Tát.

Quang Mục mẫu giả tức Giải Thoát Bồ Tát thị.

光目母者即解脫菩薩是。

Mẹ của cô Quang Mục tức là Giải Thoát Bồ Tát.

Hiện nay cũng là Đẳng Giác Bồ Tát.

Quang Mục nữ giả tức Địa Tạng Bồ Tát thị.

光目女者即地藏菩薩是。

Cô Quang Mục chính là Địa Tạng Bồ Tát.

Nói rõ bốn tích nhân duyên của cô ra, đây là việc chúng ta nên học tập, xin xem tiếp kinh văn:

Quá khứ cửu viễn kiếp trung như thị từ mãn, phát Hằng hà sa nguyện quảng độ chúng sanh’.

過去久遠劫中如是慈愍。發恒河沙願廣度眾生。

Trong nhiều kiếp lâu xa ở quá khứ, Bồ Tát đã có lòng từ mẫn như vậy lập thế nguyện nhiều như cát sông Hằng rộng độ chúng sanh’.

Ở đây đức Phật khuyên và khích lệ chúng ta thêm lần nữa, phải hiểu chân tướng của sự tích này. Nhiều kiếp lâu xa trong quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát nhiều đời nhiều kiếp gặp những duyên khổ này, kích phát bi nguyện của Ngài, nhiều đời nhiều kiếp đều phát nguyện. ‘Phát Hằng hà sa số nguyện’, số nguyện phát ra nhiều như vậy cho nên nguyện tâm của Ngài mạnh mẽ, nguyện lực rộng lớn như vậy, đối tượng đều là chúng sanh khổ nạn trong tận hư không, trọn khắp pháp giới. Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Vị lai thế trung.

未來世中。

Trong đời vị lai.

‘Vị lai thế’ là chỉ đời hiện nay của chúng ta. Theo cách người Tây Phương nói, hiện tại chúng ta cách thời đức Phật còn tại thế hơn hai ngàn năm trăm năm, nhưng nếu theo cách tính như trong lịch sử Trung Quốc ghi chép thì là hơn ba ngàn năm. Cho nên ‘vị lai thế trung’ tức là chỉ chúng ta hiện nay.

Nhược hữu nam tử nữ nhân.

若有男子女人。

Nếu có kẻ nam, người nữ.

‘Nam tử nữ nhân’ chẳng có thêm chữ ‘thiện’, nói cách khác tức là kẻ nam, người nữ tạo nghiệp. Phía sau nói:

Bất hành thiện giả, hành ác giả, nãi chí bất tín nhân quả giả, tà dâm vọng ngữ giả, lương thiệt ác khẩu giả, hủy báng Đại Thừa giả, như thị chư nghiệp chúng sanh tất đạo ác thú.

不行善者。行惡者。乃至不信因果者。邪婬妄語者。兩舌惡口者。毀謗大乘者。如是諸業眾生必墮惡趣。

Không làm lành mà làm ác, cho đến kẻ chẳng tin nhân quả, kẻ tà dâm nói dối, kẻ nói lười hai chiều, nói lời hung ác, kẻ hủy báng Đại Thừa, những chúng sanh có các nghiệp như thế ắt phải đọa vào đường ác.

Đây là nói về đời hiện nay, tạo những nghiệp này trong xã hội ngày nay quá phổ biến, bất cứ lúc nào ở đâu chúng ta cũng đều thấy được. Nếu họ tạo tiếp tục, chẳng biết quay về, nhất định sẽ đọa ác đạo. ‘Ác thú’ tức là tam ác đạo. Và lại, người ta [sống] trên đời này vô cùng ngắn ngủi, trong thời gian ngắn rất dễ tạo ác nghiệp, tạo ác nghiệp cực nặng, chớp mắt liền thấy họ phải thọ khổ báo.

Nhược ngộ thiện tri thức, khuyến lĩnh nhất đàn chỉ gian, quy y Địa Tạng Bồ Tát, thị chư chúng sanh tức đắc giải thoát tam ác đạo báo.

若遇善知識。勸令一彈指間。歸依地藏菩薩。是諸眾生即得解脫三惡道報。

Nếu gặp được thiện tri thức, khuyên bảo khiến trong chùng khảy móng tay liền quy y Địa Tạng Bồ Tát, những chúng sanh đó lập tức được thoát khỏi quả báo của tam ác đạo.

Có bao nhiêu người gặp được thiện tri thức chân chánh? Có thể nghe theo lời răn dạy của thiện tri thức? Thiện tri thức chân chánh hiểu rõ đạo lý nhân duyên quả báo và chân tướng sự thật của nhân duyên quả báo, lời khuyên cáo của họ chân thành, từ bi, thân thiết, chúng ta nghe xong sẽ cảm động. ‘Nhất đàn chỉ gian’ nói về thời gian ngắn, rất ngắn. Bạn có thể ‘quy y Địa Tạng Bồ Tát’, ‘quy’ là quay về, lúc trước tạo hết thảy tội nghiệp hôm nay quay lại chẳng tạo nữa; ‘y’ là nương dựa, nương theo lời dạy của Địa Tạng Bồ Tát để tu hành. Lời dạy của Địa Tạng Bồ Tát ở đâu? Tức là bộ kinh này. Kinh này chẳng dài, chẳng khó thọ trì, mỗi ngày chúng ta có thể đọc tụng, giải nghĩa, y giáo phụng hành, như vậy thì gọi là ‘quy y Địa Tạng Bồ Tát’. Chư vị nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, trong kinh đức Phật thường dạy chúng ta ‘thọ trì, đọc tụng, vì người điên nói’, như vậy gọi là ‘quy y’. Chứ không phải mỗi ngày đọc kinh này một lần thì xong, như vậy không được. Niệm một lần là tăng trưởng hạt giống thiện trong A Lại Da thức của bạn, nếu hành vi của bạn chẳng sửa đổi, chẳng thể sửa sai đổi mới, chẳng thể quay về thì vẫn phải thọ ác báo. Nhưng ác báo này sẽ nhẹ một chút, thời gian thoát ly ác đạo sẽ nhanh hơn một chút, nhất định sẽ như vậy. Nhưng nếu muốn không đọa ác đạo thì đó là chuyện không thể xảy ra, nếu vậy thì lý luận nhân duyên quả báo sẽ bị lật đổ. Vì thường đọc tụng, [tuy] bạn chẳng làm, [mà] hạt giống ‘kinh Địa Tạng’ trong A Lại Da thức có nhiều, dễ khởi lên, dễ giác ngộ, có lợi ích như vậy. Khi nào trong ác đạo giác ngộ, quay về thì bạn lập tức lìa khỏi ác đạo. Nếu trong A Lại Da thức chẳng khắc sâu ấn tượng, khi

gặp những khổ báo này họ chẳng giác ngộ, chẳng quay lại thì phải tiếp tục thọ nỗi khổ này mãi mãi.

Nếu bạn đọc tụng và còn có thể giải nghĩa, như vậy phải cần có thiện tri thức. Duyên của thiện tri thức có cạn sâu chẳng đồng. Cạn thì khuyên bạn quy y trong chừng một khảy móng tay; sâu thì giảng rõ ràng sự thật cho bạn, sau đó khuyên bạn tu hành như thế nào, duyên của thiện tri thức này sẽ rất sâu. Khi bạn hiểu rõ ràng, minh bạch rồi, thật sự quay về, quay về cứu chính mình chứ chẳng phải cứu người khác. Nếu chẳng quay về, chẳng cứu mình thì nhất định sẽ đọa ác đạo. Giống mẹ cô Quang Mục đã nói, cảnh khổ trong địa ngục nói chẳng hết, chẳng nhẫn tâm nói ra. Quả nhiên quay về, y giáo phụng hành, tuân thủ lời dạy của Phật, mỗi ngày thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói, thì người này ‘lập tức được thoát khỏi quả báo của tam ác đạo’, nhất định sẽ chẳng tạo nghiệp tam ác đạo, và cũng chẳng thọ quả báo tam ác đạo. Đây là nguyên nhân gì? Duyên đã chuyển rồi.

Chư vị nên biết Phật pháp giảng về Lý, những hạt giống của nghiệp bạn đã tạo trong quá khứ vĩnh viễn tồn tại, chẳng thể nói hôm nay bạn tu thiện thì việc thiện này có thể đền bù tội lỗi, chẳng thể đền bù được. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, vĩnh viễn chẳng thể đền bù. Nhưng tội nghiệp sâu nặng, tội báo này nhất định phải có, ngày nay tôi tạm thời không muốn thọ ác báo này, tôi muốn làm cho quả báo thiện hiện ra trước, như vậy thì được, việc này có thể làm. Đạo lý ở chỗ nào? Ở tại ‘duyên’. Từ hôm nay trở đi tôi đoạn dứt hết thấy việc ác, tôi đoạn dứt ác duyên, tuy hạt giống ác nghiệp vẫn còn, nhưng không có duyên thì nó sẽ chẳng hiện ra. Tuy [hạt giống] thiện của tôi ít, tôi gia tăng duyên thiện mạnh thêm, để cho thiện ra hoa trước, kết quả trước. Việc này có thể làm được, việc này hợp lý, thật sự hợp tình, hợp pháp, hợp lý. Thế nên chúng ta từ hôm nay trở đi nhất định phải đoạn dứt tất cả điều ác, tu hết thấy điều thiện. ‘Đoạn hết thấy ác’ tức là chấm dứt duyên ác, trước kia tuy đã tạo nhân ác cực nặng, chẳng có duyên ác thì nhân ác chẳng thể kết quả. Thiện tuy rất yếu ớt, làm việc thiện ít, một chút thiện nhỏ cũng được, từ nay trở đi làm cho nó lớn mạnh lên, làm cho thiện duyên tăng trưởng, thiện quả sẽ hiện ra trước, như vậy mới tốt. Sau đây đức Phật dạy chúng ta, dạy chúng ta làm thế nào chuyển biến quả báo, đoạn khai thị này rất quan trọng.

Nhược năng chí tâm quy kính.

若能志心歸敬。

Nếu có thể chí tâm quy kính.

Đây là câu thứ nhất, đây là căn bản. ‘Quy’ là quy y, chư vị ghi nhớ nhất định phải y giáo phụng hành thì mới gọi là ‘quy y’. Nếu chẳng thể làm đến y giáo phụng hành thì chẳng gọi là quy y, bạn chẳng quay về, quy là quay về. Chân chánh quay về nhất định phải có ‘kính’, thành kính. Đại sư Ấn Quang dạy: ‘Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích’. Có người thỉnh giáo Ấn Tổ: ‘Tu học Phật pháp, nhập Phật môn

có bí quyết gì?’ Đại sư trả lời: ‘*Có, thành kính là bí quyết vào cửa Phật*’. Cho nên mới nói một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, thành kính có thể cảm động chư Phật gia trì. Chúng ta thấy cô Bà La Môn, cô Quang Mục, coi những câu chuyện này, họ làm sao được gia trì rõ ràng như vậy? Thành kính. Đây là nói tổng quát, phía sau là nói vào chi tiết. Thành kính biểu hiện ở đâu?.

Cập chiêm lễ tán thán.

及瞻禮讚歎。

Và chiêm lễ, tán thán.

‘Tán thán’ tức là vì người thuyết pháp, vì người diễn nói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ kinh này tức là tán thán Địa Tạng Bồ Tát, đức Phật Thích Ca giảng kinh Vô Lượng Thọ tức là tán thán A Di Đà Phật, đây là việc giảng kinh thuyết pháp. Phía sau là những việc lắt nhắt, hương hoa y phục, các thứ trân bảo, ẩm thực, đây là phẩm vật cúng dường, đều là biểu diễn cho người ta coi.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây, ý nghĩa của đoạn này chưa giảng hết, lần sau chúng ta tiếp tục.